TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 29/2019/HC-GĐT
Ngày 06/11/2019
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Đào;

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Văn Thuân;
- Ông Nguyễn Văn Tiến;
- Bà Đào Thị Xuân Lan;
- Bà Lương Ngọc Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đông, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Dương - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 06/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hành chính về *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"* giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Trần Thị Thanh G, sinh năm 1959;

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Đoàn Đình Đ, sinh năm 1956 (theo Văn bản ủy quyền ngày 28/12/2015 của bà G);

Cùng cư trú tại: Số X, đường Y, khóm Z, phường Z, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu;

Địa chỉ: Số X1, đường Y1, phường Z1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Bà Hồ Tuyết T, Thanh tra viên Thanh tra tỉnh Bạc Liêu (theo Văn bản ủy quyền ngày 24/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu);

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu;

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu: Bà Hồ Tuyết T, Thanh tra viên Thanh tra tỉnh Bạc Liêu (theo Văn bản ủy quyền ngày 24/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu);

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu: Ông Trần Sỹ E, Phó Chánh Thanh tra thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (theo Văn bản ủy quyền số 11/UBND-GUQ ngày 04/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu);

- Trường Đại học BL;

Địa chỉ: Số X2, đường Y2, Phường Z2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của Trường Đại học BL: Ông Hồ Văn T1, Trưởng phòng Phòng hành chính-Quản trị Trường Đại học BL (theo Văn bản ủy quyền số 140/GUQ-ĐHBL ngày 04/4/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học BL).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 09/3/1981, Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải (cũ) ban hành Quyết định số 08/QĐ-UB cấp cho Trường Quản lý hợp tác hóa Nông nghiệp trực thuộc Ban cải tạo Nông nghiệp tỉnh Minh Hải một phần đất khu D cũ, ở sát lộ giao thông với diện tích 46.200 m^2 trong đó có hai dãy nhà 30 căn 01 dãy, căn sát lộ cập với Cảnh sát hình sự, một Hội trường, một nhà ăn, một nhà bếp và một số đất ruộng... để xây dựng vào việc chung.

Ngày 01/6/1982, Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải (cũ) ban hành Quyết định số 90/QĐ-UB giao khu vực Trường Quản lý hợp tác hóa Nông nghiệp cho Trường Trung học sư phạm tỉnh Minh Hải (nay là trường Đại học BL) để xây dựng trường.

Ngày 24/8/1982, Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải (cũ) ban hành Quyết định số 139/QĐ-UB chuyển giao toàn bộ diện tích khu vực Trường Quản lý hợp tác hóa Nông nghiệp tỉnh (khu vực công binh) theo vị trí giới hạn, phạm vi, diện tích và kích thước đã ghi tại Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 09/3/1981 của Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải để xây dựng Trường Trung học sư phạm của tỉnh Minh Hải.

Ngày 19/3/1985, Ủy ban xây dựng cơ bản tỉnh Minh Hải (cũ) có Công văn số 03/CV/QH gửi Ban Giám hiệu Trường Trung học sư phạm về việc giao cho Trường Trung học sư phạm có trách nhiệm quản lý toàn bộ khu vực đất Trung tâm D cũ.

Ngày 30/3/1991, Trường Trung học sư phạm tỉnh Minh Hải (cũ) ban hành Quyết định số 24/QĐ tạm giao cho ông Đoàn Đình Đ (là chồng bà Trần Thị Thanh G, là cán bộ nhà trường) ô đất số 10, lô số 3, diện tích 1.612 m^2 (31m x

52 m) thuộc phần đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải (cũ) tạm giao cho Trường (khu D cũ) để làm nhà và sản xuất. Theo Quyết định này, ông Đ phải nộp lệ phí sử dụng đất theo quy định của Nhà nước (khoảng 193 đồng/m^2). Trước mắt mỗi ô đất làm nhà phải đóng 10.000 đồng, mỗi ô đất sản xuất (dưới 1.000 m^2) phải đóng 5.000 đồng để Trường hợp đồng với Sở Xây dựng về quy hoạch đất.

Ngày 21/5/1998, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 278/QĐ-UB hợp thức hóa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường Trung học sư phạm BL với tổng diện tích đất là 20.842,50 m^2.

Ngày 31/5/1998, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích trên cho Trường Trung học sư phạm BL.

Ngày 24/4/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 817/QĐ-UBND thu hồi 7.736,82 m^2 đất của Trường Trung học sư phạm BL và giao cho Công ty TNHH xây dựng thương mại và du lịch TH xây dựng Trường mầm non TH.

Ngày 31/5/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 1134/QĐ-UBND điều chỉnh lại diện tích thu hồi là 7.708,70 m^2 đất của Trường Trung học sư phạm BL và giao cho Công ty TNHH xây dựng thương mại và du lịch TH xây dựng Trường mầm non trên.

Ngày 16/01/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 66/QĐ-UBND điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 817/QĐ-UBND và số 1134/QĐ-UBND như trên với nội dung: "Thu hồi 7.708,70 m^2 đất của Trường Trung học sư phạm trước đây, hiện nay do 22 hộ gia đình, cá nhân, tổ chức (Ủy ban nhân dân phường 1) đang sử dụng (có danh sách kèm theo) giao cho Công ty…".

Ngày 10/7/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 984/QĐ-UBND chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà G bị ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng Trường mầm non TH (kèm trích lục phương án bồi thường) với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là: 830.345.460 đồng (hỗ trợ công tôn tạo đất và bồi thường, hỗ trợ 80% tài sản trên đất). Ngoài ra, hộ bà G còn được xem xét bán cho 02 nền tái định cư, trong đó 01 nền được chủ đầu tư hỗ trợ 100 % tiền sử dụng đất, 01 nền còn lại phải nộp tiền sử dụng đất cho nhà nước.

Không đồng ý với Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 nêu trên, ngày 08/10/2013, bà G có đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thành phố B.

Ngày 04/12/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 236/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại với nội dung: Bác các khiếu nại của bà G về việc yêu cầu phải có quyết định thu hồi đất đối với hộ bà G, phải bồi thường giá trị đất bị thu hồi; bồi thường 100 % tài sản trên đất; xác định lại diện tích đất bị thu hồi; tính lại chính sách hỗ trợ, tái định cư. Thống nhất bổ sung hỗ trợ ngừng hoạt động kinh doanh 1.000.000 đồng/tháng, với thời gian 06 tháng. Sau đó, bà G tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Ngày 23/3/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 412/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà G với nội dung: Bác đơn khiếu nại của bà G về yêu cầu phải có quyết định thu hồi đất và bồi thường giá trị đất cho hộ bà G; giữ nguyên Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B.

Ngày 28/12/2015, bà G khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cho rằng phần đất bị thu hồi của bà G có nguồn gốc của Trường Trung học sư phạm tỉnh Minh Hải (cũ) quản lý. Việc tạm giao đất của Ban giám hiệu Trường Trung học sư phạm tỉnh Minh Hải là không đúng thẩm quyền. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố B căn cứ khoản 1 Điều 46 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007; khoản 1 Điều 43 Luật Đất đai năm 2003 không bồi thường giá trị đất nhưng hỗ trợ công tôn tạo với giá 110.000 đồng/m^2 và hỗ trợ 80% tài sản trên đất cho bà G là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 29/12/2013 của UBND tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B cho rằng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải quyết khiếu nại hành chính đối với hộ bà G là đúng theo quy định của pháp luật.

Trường Đại học BL có ý kiến: Trường Trung học sư phạm BL sáp nhập về Trường cao đẳng sư phạm BL năm 2001, về cơ sở vật chất bao gồm 20.842,5 m^2 đất cùng công trình trên đất. Tháng 11/2006, Trường Đại học BL được thành lập trên cơ sở sáp nhập Trường cao đẳng sư phạm BL và Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Bạc Liêu. Phần đất trong vụ khiếu kiện của bà G không liên quan đến việc quản lý của Trường cao đẳng sư phạm trước đây, cũng như Trường Đại học BL hiện tại.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2016/HC-ST ngày 29/6/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trần Thị Thanh G kiện yêu cầu hủy Quyết định số 412/QĐ-UB ngày 23/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu; Quyết định số 236/QĐ ngày 04/12/2013 và Quyết định số 984/QĐ ngày 10/7/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B.

Hủy một phần các Quyết định số 412/QĐ-UB ngày 23/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu; Quyết định số 236/QĐ ngày 04/12/2013 và Quyết định số 984/QĐ ngày 10/7/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/7/2016, bà G kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Ngày 12/7/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu kháng cáo một phần quyết định của bản án sơ thẩm về việc bồi thường 100% giá trị tài sản trên

đất cho bà G theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009.

Ngày 14/7/2016, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Kháng nghị số 01/KN-VKS-HC đề nghị sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của bà G.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 132/2017/HC-PT ngày 11/7/2017, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Thanh G. Sửa một phần bản án sơ thẩm; tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh G về yêu cầu hủy Quyết định số 412/QĐ-UB ngày 23/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu; Quyết định số 236/QĐ ngày 04/12/2013 và Quyết định số 984/QĐ ngày 10/7/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 21/02/2018, bà Trần Thị Thanh G có đơn đề nghị xem xét Bản án phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định số 43/2019/KN-HC ngày 23/8/2019, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã kháng nghị Bản án hành chính phúc thẩm số 132/2017/HC-PT ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh theo thủ tục giám đốc thẩm và đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 132/2017/HC-PT ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2016/HC-ST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Diện tích đất hộ bà G đang quản lý, sử dụng và bị thu hồi để giao cho Công ty TH xây dựng Trường Mầm non TH có nguồn gốc là đất Nhà nước đã giao cho Trường Trung học sư phạm tỉnh Minh Hải (cũ) từ năm 1985. Đến năm 1991, nhà trường đã giao cho nhiều cán bộ, nhân viên để xây dựng nhà ở và sản xuất; trong đó, có gia đình ông Đ (là chồng bà G). Năm 1998, Trường Trung học sư phạm BL (Trường Trung học sư phạm tỉnh Minh Hải (cũ) trước đây) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 20.842,50 m^2, không bao gồm diện tích đất ông Đ (là chồng bà G) đã được giao. Quá trình sử dụng, Trường Trung học sư phạm tỉnh Minh Hải (cũ), sau này là Trường Trung

học sư phạm BL và nay là Trường Đại học BL đều không có tranh chấp về quyền sử dụng đất với hộ bà G. Từ năm 1998 cho đến khi thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng Trường mầm non TH (năm 2013) thì Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu chưa thực hiện việc quản lý hay bố trí sử dụng đối với diện tích đất trước đây đã tạm giao cho Trường Trung học sư phạm quản lý mà hộ bà G là người trực tiếp sử dụng ổn định, không tranh chấp từ khi được giao đất (năm 1991). Theo Trích lục phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà G (kèm theo Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B) thì hộ bà G đang sử dụng Thửa số 56-2, Tờ bản đồ số 1, diện tích 1.079,30 m^2 tại: Khóm Z, phường Z1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Tại Quyết định số 24/QĐ ngày 30/3/1991, Trường Trung học sư phạm tỉnh Minh Hải (cũ) tạm giao đất làm nhà và sản xuất cho ông Đ (là chồng bà G) là không đúng thẩm quyền. Theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết về đất đai quy định như sau: "*Đất được giao không đúng thẩm quyền trước ngày 01-7-2004 nhưng người đang sử dụng đất đã nộp tiền để sử dụng đất mà chưa được cấp Giấy chứng nhận thì việc bồi thường, hỗ trợ về đất được thực hiện theo quy định sau: 1. Trường hợp sử dụng đất trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 thì người đang sử dụng đất được bồi thường, hỗ trợ về đất đối với diện tích và loại đất được giao…*". Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, bà G khai gia đình bà chưa nộp tiền (lệ phí) sử dụng đất theo quy định tại Điều II Quyết định số 24/QĐ ngày 30/3/1991 của Trường Trung học sư phạm Minh Hải (cũ). Do vậy, hộ bà G không đủ điều kiện để được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 nêu trên.

[3] Diện tích đất hộ bà G sử dụng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền dụng đất, Quyết định số 24/QĐ ngày 30/3/1991 của Trường Trung học Sư phạm Minh Hải (cũ) không phải là một trong các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003, nhưng hộ bà G đã sử dụng đất trước ngày 15/10/1993, không có tranh chấp, trên đất có nhà ở của hộ gia đình bà G và đất đã được xác định là đất ở khu dân cư. Tại điểm a, khoản 1 Điều 44 Nghị định số 84/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ nêu trên quy định: "*1. Trường hợp thu hồi đối với đất sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 nhưng không có Giấy chứng nhận hoặc một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật Đất đai và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đất đó không có tranh chấp thì việc bồi thường, hỗ trợ về đất thực hiện theo quy định sau:*

a) Trường hợp đất đang sử dụng là đất có nhà ở và không thuộc một trong các trường hợp sử dụng đất quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định này (các trường hợp do lấn chiếm, vi phạm quy hoạch) thì người đang sử dụng đất được bồi thường đối với diện tích đất thực tế đang sử dụng nhưng diện tích

được bồi thường không vượt quá hạn mức giao đất ở theo quy định tại khoản 2 Điều 83 và khoản 5 Điều 84 của Luật Đất đai tại thời điểm có quyết định thu hồi đất. Đối với phần đất vượt quá hạn mức giao đất ở và phần diện tích đất vườn, ao trên cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở (nếu có) thì được bồi thường, hỗ trợ về đất theo quy định đối với đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư".

Như vậy, hộ bà G không đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ về đất theo khoản 1 Điều 46 Nghị định số 84/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ nhưng đủ điều kiện để được bồi thường, hỗ trợ về đất theo điểm a, khoản 1 Điều 44 của Nghị định này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu không xem xét bồi thường về đất cho hộ bà G theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 44 Nghị định số 84/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ là không đúng pháp luật.

[4] Do đất bị thu hồi của hộ bà G thuộc trường hợp được bồi thường về đất như nêu trên nên phải căn cứ vào khoản 1 Điều 20 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để bồi thường 100 % giá trị tài sản trên đất cho hộ bà G: "*1. Nhà, công trình khác được phép xây dựng trên đất có đủ điều kiện bồi thường quy định tại Điều 8 của Nghị Định này thì được bồi thường theo quy định tại Điều 19 của Nghị định này*". Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của bà G về việc áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP nêu trên để xem xét việc bồi thường, hỗ trợ về đất bị thu hồi là không đúng pháp luật. Riêng việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của bà G hủy một phần các Quyết định số 412/QĐ-UB ngày 23/3/ 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu; Quyết định số 236/QĐ ngày 04/12/2013 và số 984/QĐ ngày 10/7/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B để tính lại giá bồi thường tài sản có trên đất bị thu hồi là đúng. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định rằng: Điều 19 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP nêu trên bị hủy bỏ bởi Điều 41 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nên điểm b, khoản 2 Điều 20 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 không còn giá trị áp dụng là không đúng. Trường hợp này vẫn phải áp dụng quy định tại Điều 20 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP và quy định tại Điều 24 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP nêu trên để bồi thường 100 % giá trị tài sản trên đất cho bà G. Tòa án cấp phúc thẩm nhận định hộ bà G không đủ điều kiện để được bồi thường về đất theo Điều 44 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007, chỉ được hỗ trợ công tôn tạo (110.000 đ/m^2) và 80% giá trị tài sản trên đất như Ủy ban nhân dân thành phố B đã quyết định phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 20 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP nên đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà G là không đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 266, khoản 1 Điều 271, khoản 3 Điều

272 và khoản 2 Điều 274 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 43/2019/KN-HC ngày 23/8/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 132/2017/HC-PT ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 132/2017/HC-PT ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2016/HC-ST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- VKSNDTC (Vụ 10 – để biết);
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND tỉnh Bạc Liêu (02 bản kèm HSVA);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Vụ GĐKTIII (3b), VP (TANDTC), Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Đào
(đã ký)